

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIẾN XƯƠNG  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 32/2022/HSST  
Ngày 17 - 6 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Thị Xuân

**- Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Mai Xuân Trường

2. Bà Đoàn Thị Duyên.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/HSST ngày 08/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST ngày 09/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/QQĐ-HPT ngày 20/5/2022 đối với:

1. Bị cáo **Phan Thị T** sinh ngày 23/9/1970 tại huyện H, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: tổ 2, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Phan Văn K (đã chết) và bà Đặng Thị M, sinh năm 1943; chồng là Lê Trường T (đã chết); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 11/5/2006 bị Công an thành phố Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng về hành vi kinh doanh trái phép;

Bị cáo tạm giữ ngày 04/01/2022 đến ngày 10/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

*2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Bùi Văn T1, sinh năm 1985, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Chị Vàng Thị A, sinh năm 1999, vắng mặt;

Nơi cư trú: thôn C, xã D, huyện M, tỉnh Lào Cai

- Chị Lê Thị T2, sinh năm 1998, vắng mặt

Nơi cư trú: tổ 2, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình

- Bà Vũ Thị Kim D, sinh năm 1959, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

*3. Người làm chứng: Chị Tòng Thị N, sinh năm 1989, vắng mặt*

Nơi cư trú: xã N, huyện M, tỉnh Sơn La

**NHÂN THẤY:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2021, bị cáo T thuê nhà nghỉ Hoàng Gia của bà Vũ Thị Kim D để kinh doanh lưu trú. Ngày 24/12/2021, bị cáo T đang ở nhà nghỉ thì chị A (tên gọi khác là H) đến xin làm nhân viên bán dâm tại nhà nghỉ. Qua trao đổi bị cáo và chị A thỏa thuận khi có khách đến mua dâm, bị cáo T thu 400.000đồng một lượt mua dâm và chia cho chị A 200.000 đồng. Để phục vụ hoạt động mại dâm chị A mua 01 hộp bao cao su và để ở phòng 306 của nhà nghỉ. Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 04/01/2022, anh T đi một mình đến nhà nghỉ Hoàng Gia với mục đích mua dâm. Đến nơi anh T1 vào phòng lễ tân gặp bị cáo và nói: “ Cho em một phòng và một nhân viên”, bị cáo nói: “ Bốn trăm nghìn”, anh T1 đưa cho bị cáo T tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000đồng, bị cáo trả anh T1 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 100.000đồng. Sau đó bị cáo T lên phòng 301 nói với chị A: “A qua phòng 304 tiếp khách”, chị A sang phòng 306 lấy chiếc bao cao su rồi đi vào phòng 304, tắt điện chiếu sáng, đóng cửa phòng. Lúc này anh T1 đang ngồi ở đầu giường kê trong phòng. Chị A đến ngồi cạnh anh T1, cả hai người cùng tự cởi quần áo của mình để trên giường. Chị A xé vỏ bao cao su đưa cho anh T1, khi hai người quan hệ tình dục thì bị Công an huyện Kiến Xương kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Công an huyện Kiến Xương đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ, quản lý 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao

su màu cam có chữ VIP bị xé rách ngang; 01 hộp bao cao su, bên trong có 26 hộp nhỏ, trong mỗi hộp có 03 bao cao su vỏ màu cam có chữ VIP, chưa sử dụng cùng số tiền 600.000 đồng thu của bị cáo và anh T1.

Vật chứng của vụ án:

- 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su màu cam có chữ VIP bị xé rách ngang; 01 hộp bao cao su, bên trong có 26 hộp nhỏ, trong mỗi hộp có 03 bao cao su vỏ màu cam có chữ VIP, chưa sử dụng cùng số tiền 600.000 đồng có các số seri: VC 15038521 và FW 18235625.

Tại Bản Cáo trạng số 22/CT - VKSKX ngày 07/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phan Thị T về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan Thị T phạm tội: “Chứa mại dâm”

- Áp dụng khoản 1, 5 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 35, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thị T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Về việc xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bao cao su màu trắng (đã qua sử dụng); 01 vỏ bao cao su màu cam có chữ VIP bị xé rách ngang; 01 hộp bao cao su, bên trong có 26 hộp nhỏ.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Thanh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với bà D là người cho bị cáo T thuê lại nhà nghỉ Hoàng Gia từ tháng 9/2021 để kinh doanh và chị Lê Thị T2 là người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh. Việc bị cáo hoạt động chứa mại dâm tại nhà nghỉ Hoàng Gia, bà D và chị T2 không biết và không được hưởng lợi gì từ hoạt động chứa mại dâm nên không có căn cứ xử lý đối với bà D và chị T2.

Đối với anh T1 là người mua dâm và chị Án là người bán dâm tại nhà nghỉ Hoàng Gia, Công an huyện Kiến Xương đã xử lý hành chính đối với anh T1 và chị Á là phù hợp quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của những người liên quan đến vụ án: chị Vàng Thị Ằ, sinh năm 1999, nơi cư trú: C, xã D, huyện M, tỉnh Lào Cai; anh Bùi Văn T1, sinh năm 1985, nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; bà Vũ Thị Kim D, sinh năm 1959, nơi cư trú: thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương lập hồi 21 giờ 00 phút ngày 04/01/2022 tại nhà nghỉ Hoàng Gia, thôn Độc Lập, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập vào hồi 22 giờ 05 phút và 22 giờ 22 phút ngày 04/01/2022; Lời khai của người làm chứng: chị Tòng Thị N sinh năm 1989, nơi cư trú: xã N, huyện M, tỉnh Sơn La và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3]Từ những căn cứ nêu trên có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 04/01/2022, tại nhà nghỉ Hoàng Gia thuộc thôn Độc Lập, xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, bị cáo T đã có hành vi dùng nhà nghỉ Hoàng Gia do bị cáo quản lý, sắp xếp cho chị Vàng Thị Ằ (nhân viên của nhà nghỉ) bán dâm cho anh Bùi Văn T1 tại phòng số 304 tầng 3 nhà nghỉ Hoàng Gia để thu lời bất chính. Khi chị Ằ và anh T1 đang quan hệ tình dục thì bị Công an huyện Kiến Xương bắt quả tang.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phan Thị T phạm tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

**Điều 327:** Tội chứa mại dâm - Bộ luật hình sự quy định:

*"1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản".*

[4] Xét tính chất mức độ hậu quả của vụ án thấy: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội chủ nghĩa, đã tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và lây truyền các bệnh nguy hiểm cho xã hội. Năm 2006, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh trái phép sau đó tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe tội phạm nói chung.

[6] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình chồng chết, một mình bị cáo phải lao động để nuôi 02 con ăn học và phụng dưỡng mẹ già là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nhưng cần áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo T. Bị cáo đã từng bị xử phạt về hành vi kinh doanh trái phép tuy nhiên từ đó đến trước thời điểm phạm tội bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Mặt khác bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc để bị cáo cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật, chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 bao cao su màu trắng (đã qua sử dụng); 01 vỏ bao cao su màu cam có chữ VIP, nhãn hiệu Romax, bị xé ngang ở giữa; 01 hộp bao cao su, bên trong có 26 hộp nhỏ, trong mỗi hộp có 03 bao cao su vỏ màu cam có chữ VIP, chưa sử dụng không có giá trị vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền 400.000 đồng là tiền thu lời bất chính cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Số tiền 200.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo T và anh T1 nhưng cả bị cáo và anh T1 từ chối nhận lại cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo Phan Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Tuyên bố** bị cáo Phan Thị T phạm tội "Chứa mại dâm".

### **II. Hình phạt**

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 327, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 3 Điều 35, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thị T 02(hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/6/2022.

Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Phan Thị T 5.000.000 (Năm triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

### **III. Xử lý vật chứng.**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su màu trắng đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su màu cam có chữ VIP bị xé rách ngang trong phong bì niêm phong màu trắng, viền xanh đỏ, mặt trước có dòng chữ: “ vật chứng vụ chứa gái mại dâm tại xã Vũ Ninh huyện Kiến Xương ngày 04/01/2022...” và 01 hộp bao cao su, bên trong có 26 hộp nhỏ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng trong phong bì niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Bình mặt trước có ghi: “Tiền gửi giám định”

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/4/2022 của Chi cục thi hành án huyện Kiến Xương).

#### **IV. Về án phí:**

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phan Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/6/2022, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo kể từ ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### Nơi nhận:

- VKSND huyện KX;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Công an huyện KX;
- THA huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Lê Thị T Xuân***

